

Bản án số: 09/2017/HSST
Ngày 04 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG VĂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Xuân Long**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Công Văn**

2. Ông **Lương Mãn Doanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Châu Giang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang, tham gia phiên tòa: Ông **Vàng Mí Chứ** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2017/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

CAO XUÂN N, sinh ngày 28/02/1992, tại xã Ng huyện V tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn Ngọc H xã Ng huyện V tỉnh Hà Giang; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Cao Xuân T, sinh năm 1962 và bà: Vi Thị X, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23 tháng 3 năm 2017, hiện đang tạm giam tại Công an huyện Đ tỉnh Hà Giang, “có mặt”.

- Người bị hại: Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 4, phường Q thành phố H tỉnh Hà Giang

Nơi tạm trú tại: Tổ 2, thị trấn Đ huyện Đ tỉnh Hà Giang, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4 năm 2016, Cao Xuân N lên huyện Đ tỉnh Hà Giang, làm thuê xây dựng tại tổ 7 thị trấn Đ huyện Đ, do anh Nguyễn Như K làm quản lý, cùng làm với Cao Xuân N có Cung Chấn P, sinh năm 1996 trú tại xã P huyện Đ; Cung Chấn U, sinh năm 1999 trú tại xã Y huyện B tỉnh Hà Giang. Khoảng 19 giờ ngày 17 tháng 12 năm 2016, sau khi ăn cơm tối xong, Cao Xuân N; Cung Chấn U; Cung Chấn P rủ nhau đến

quán Ánh Đá thị trấn Đ để uống rượu, khoảng 21 giờ thì ba người về lán để mượn xe máy Wave biển kiểm soát 23L1 - 04463 của anh Ly Xuân C (là người cùng làm thuê) để chở nhau đi tìm quán hát karaoke, Cùng Chấn P điều khiển xe máy chở N, U đi đến một quán hát ở thị trấn Đ huyện Đ nhưng không còn phòng, P tục điều khiển xe chở N, U đến quán nhà anh Ngô Minh H thuộc tổ 3 thị trấn Đ huyện Đ để tìm phòng hát, P dựng xe máy ở cạnh đường và cùng nhau đi xuống tầng âm để hỏi phòng hát nhưng không còn phòng, P; U quay lại nơi để xe. P lấy chìa khóa cắm vào ổ khóa xe máy và cùng U đi vệ sinh, khi N đi từ dưới lên gặp P và hỏi mượn chìa khóa xe máy, P trả lời “Chìa khóa cắm ở ổ khóa xe”. N lấy chìa khóa và đi đến nơi dựng chiếc xe máy Wave màu sơn trắng, xe không có biển kiểm soát, để cách chỗ xe của P khoảng 04 m. N ngồi bên trái yên xe dùng tay phải cắm chìa vào ổ khóa mở được khóa điện, sau đó rút chìa khóa trả lại cho P và nói với P, U “Chúng mày về trước đi”. Khi P, U lên xe đi thì N quay lại nổ máy chiếc xe Wave đã mở khóa và đi xe về lán công trình để lấy mũ bảo hiểm, sau đó điều khiển xe đi theo quốc lộ 4c hướng Đ - Hà Giang, đi được khoảng 4km thì N phát hiện xe gần hết xăng, N đã điện thoại cho anh Cùng Chấn Đ (là người cùng làm thuê) xem trong lán có xăng thì đem cho N, do không có xăng nên anh Đ đi ngủ. Cao Xuân N tiếp tục đi xe máy đến xã S huyện Đ lúc đó khoảng 24 giờ, do xe hết xăng. Cao Xuân N dắt xe đi bộ khoảng 50m và vào thuê phòng trọ của gia đình anh Lù Mí T để ngủ với mục đích để sáng hôm sau mua xăng đi tiếp về Hà Giang, do lối vào phòng trọ hẹp nên N để xe máy ở ngoài cửa phòng trọ, sau khi phát hiện bị mất xe anh Nguyễn Văn V đã trình báo Công an huyện Đ, đồng thời cùng một số người truy tìm theo quốc lộ 4c hướng huyện Đ - Hà Giang, khi đến xã S huyện Đ thì phát hiện xe máy của mình để tại trước cửa phòng trọ của gia đình anh Lù Mí T nơi N đang nghỉ trọ, tại đây Cao Xuân N đã thừa nhận việc trộm cắp tài sản. Anh Nguyễn Văn V cùng mọi người đưa N về lán công trình tại tổ 7 thị trấn Đ để làm rõ, đến khoảng 09 giờ ngày 18/12/2016 Cao Xuân N đã bỏ trốn về xã Ng huyện V tỉnh Hà Giang, sau đó đi làm thuê tại tỉnh Bắc Giang và tỉnh Tây Ninh, trong thời gian đi làm thuê biết không thể trốn được, ngày 23 tháng 3 năm 2017 Cao Xuân N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tỉnh Hà Giang để đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐG ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ tỉnh Hà Giang kết luận: 01 chiếc xe máy Wave màu sơn trắng trị giá 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang, đã truy tố Cao Xuân N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Cao Xuân N đã thừa nhận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 12 năm 2016, đã thực hiện hành vi trộm cắp một chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, màu sơn trắng; số máy HC12E-1412887; số khung RL-HHC 1219Y213138 (xe không có biển kiểm soát) trị giá 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) của anh Nguyễn Văn Việt, tạm trú tại tổ 2, thị trấn Đồng Văn huyện Đ tỉnh Hà Giang.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Xuân N phạm tội: Trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2

Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt Cao Xuân N từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Cao Xuân N không có ý kiến gì đối đáp, tranh luận với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát vừa trình bày tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Người bị hại anh Nguyễn Văn V cũng nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cao Xuân N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai mà bị cáo đã khai trước đó trong quá trình điều tra, được lưu giữ trong hồ sơ vụ án tại các bút lục từ số 33 đến bút lục số 40 và bút lục số 139 - 140. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ; Biên bản dựng lại hiện trường vụ án bút lục số 105 - 106; Biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu bút lục số 97; Lời khai người bị hại bút lục số 44 đến bút lục số 54; Lời khai của người làm chứng từ bút lục số 55 đến bút lục số 94 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Cao Xuân N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 12 năm 2016, Cao Xuân N đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Tại khoản 1 Điều này qui định:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội

chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

[5] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của Cao Xuân N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Cao Xuân N có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết nhất định về pháp luật. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải chịu chế tài của pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[6] Xét thấy, bị cáo Cao Xuân N là một thanh niên mới trưởng thành, ở địa phương bị cáo chưa bị tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; thiệt hại tài sản đã được người bị hại phát hiện và lấy lại; người bị hại có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự và không yêu cầu bồi thường; ngày 23/3/2017 bị cáo đã ra đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an huyện Đ. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nhằm thể hiện chính sách pháp luật của Nhà nước. Hơn nữa bị cáo Cao Xuân N đã bị tạm giam 03 tháng 14 ngày, thời gian tạm giam cũng đủ để bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm nữa mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, màu sơn trắng; số máy HC 12E-1412887; số khung RL - HHC 1219Y213138 (xe không có biển kiểm soát) trị giá 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*). Sau khi phát hiện bị mất anh Nguyễn Văn V đã cùng mọi người truy tìm và lấy lại được, quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Việt không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Văn V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí tìm kiếm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí : Bị cáo Cao Xuân N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Cao Xuân N** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt Cao Xuân N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (04/7/2017)

- Giao bị cáo Cao Xuân N cho Ủy ban nhân dân xã Ng huyện V tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 4 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả tự do cho bị cáo Cao Xuân N ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Về án phí sơ thẩm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Cao Xuân N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp Hà Giang;
- VKSND huyện Đồng Văn (2 bản);
- Công an huyện Đồng Văn (2 bản);
- THADS huyện Đồng Văn;
- UBND xã Ng huyện V;
- Bị cáo Cao Xuân N;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Xuân Long